

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 236/2025/HS-ST
Ngày 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2025, tại Hội trường 6 - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 16/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 413/2025/QĐST-HS ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đối với bị cáo:

Y OANH H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/12/1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: X, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Hẻm A, tổ B, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Ê-đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y SUM E, sinh năm 1966 (còn sống) và bà H NGHI H, sinh năm 1967 (còn sống); Bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ tên H CHỐP B, sinh năm 1989, có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1952 (mẹ ruột).

2. Chị Đinh Thị V, sinh năm 1986 (vợ).

Cùng địa chỉ: Xóm D, ấp E, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, chị V: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Z, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số F, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 17/12/2023, tại đường Đ thuộc khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô tô tải biển số: 60C - 392.72 do tài xế Nguyễn Văn L, sinh năm: 1970, địa chỉ: số F, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có Giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/03/2014) điều khiển lưu thông trên đường Đ theo hướng Khu công nghiệp H đi hướng Quốc lộ 1A va chạm với xe mô tô biển số: 47M3 - 6410 do Y OANH H, sinh năm 1988, địa chỉ buôn Cuôr T, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/5/2011) điều khiển trong tình trạng có sử dụng rượu bia chở theo Anh Trần Văn T, sinh năm 1984, địa chỉ ấp K, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước ngồi sau đi từ đường nhánh ra đường chính Đ thiếu chú ý quan sát và chuyển hướng rẽ trái qua đường trái quy định theo hướng Quốc lộ 1A đi hướng Khu công nghiệp H gây ra tai nạn giao thông.

Hậu quả: Trần Văn T tử vong tại hiện trường, Y OANH H bị thương nặng điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, thành phố Biên Hòa ra viện vào ngày 29/12/2023. Hư hỏng: xe mô tô biển số: 47M3 - 6410 và xe ô tô tải biển số: 60C - 392.72.

Tại Cơ quan điều tra Y OANH H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2023 của Công an thành phố Biên Hòa đã xác định: Đoạn đường Đ thẳng, trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn vàng đứt nét (vạch 1.1) ở giữa chia làm 02 chiều lưu thông, chiều đi từ Khu công nghiệp H ra Quốc lộ 1A mặt đường rộng 3m45, có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (W207b); chiều ngược lại mặt đường rộng 3m45, đường hẻm hướng ra Nghĩa trang giáo xứ T mặt đường rộng 7m00, có đường sắt cắt ngang.

+ Mốc 1 là trụ đèn số 17 nằm bên phải đường Đ theo chiều đi từ Khu công nghiệp H ra Quốc lộ 1A.

+ Mốc 2 là trụ đèn số 109 nằm bên phải đường Đ theo chiều đi từ Khu công nghiệp H ra Quốc lộ 1A.

+ Mép đường bên trái đường Đ theo chiều đi từ Khu công nghiệp H ra Quốc lộ 1A làm mép chuẩn.

+ Ghi nhận và mô tả theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau:

(1) Nạn nhân chết tại hiện trường tư thế nằm sấp, đầu quay hướng ra đường Đ chân quay hướng vào nhà dân ở, đầu nạn nhân cách mốc số 1 là 11m15 và cách mép đường chuẩn là 2m10.

(2) Xe mô tô biển số 47M3-6410 ngã nghiêng bên trái sau tai nạn, đầu xe quay ra hướng quốc lộ 1A, đuôi xe quay ra hướng Khu công nghiệp H, tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn là 2m45 và cách đầu nạn nhân mốc 1 là 5m40, tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 2m70.

(3) Vết cày bong tróc nhựa bê tông đứt quãng trên đường của xe mô tô mốc 2, chiều hướng từ Khu công nghiệp H ra Quốc lộ 1A chệch trái, chiều dài tính từ đầu vết cày đến góc chân bên trái của xe 2 là 7m00, đầu vết cách đường chuẩn là 0m20.

(4) Xe ô tô tải biển số 60C-392.72 dừng trên đường, đầu xe quay ra hướng Quốc lộ 1A, đuôi xe quay ra hướng Khu công nghiệp H, tâm trục bánh trước bên phải xe cách mốc số 2 là 3m50, tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn là 5m15, tâm trục bánh xe phía sau bên trái cách mép đường chuẩn là 5m50 và cách đầu nạn nhân mốc 1 là 400m.

Tại Kết luận giám định số: 2840/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận như sau: Phía trước bên trái xe ô tô tải biển số: 60C-392.72 (dấu vết biến dạng, hằn lún, móp vào trong tại cản trước bên trái; dấu vết biến dạng, con vênh và dính chất màu đỏ tại ốp nhựa đầu xe; dấu vết nứt vỡ, biến dạng cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu bên trái; dấu vết biến dạng, cong vênh nắp ca pô bên trái) có cùng chiều từ trước ra sau; phù hợp va chạm với bên trái xe mô tô biển số: 47M3-6410 (dấu vết nứt gãy, biến dạng, cong vênh các chi tiết bên trái: ốp sườn, khung gác chân sau, giảm sóc sau, gắp sau) có chiều từ trái qua phải.

Tại Kết luận giám định tư pháp số: 21/TTĐKXCG ngày 17/01/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới - Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai về giám định an toàn kỹ thuật xe ô tô tải biển số: 60C-392.72 (do xe ô tô biển số: 60C-392.72 đăng kiểm vào ngày 05/12/2022 và có hiệu lực đến ngày 04/12/2023) kết luận như sau:

+ Hệ thống lái trên ô tô biển số: 60C-392.72 có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Trước vụ tai nạn giao thông, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống lái.

+ Hệ thống phanh trên ô tô biển số: 60C-392.72 có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Trước vụ tai nạn giao thông, không phát hiện hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống phanh. Trong vụ tai nạn giao thông: bộ trợ lực phanh chính lắp bình dầu phanh bị nghiêng - lệch khỏi vị trí nguyên bản ban đầu làm rò rỉ chảy dầu phanh; bánh xe trước trái bị bó phanh (ít) do kẹt đường ống dẫn dầu. Sau vụ tai nạn giao thông, ngoại trừ hai chi tiết hư hỏng như trên, các chi tiết còn lại của hệ thống phanh hoạt động bình thường.

+ Ngoại trừ cụm đèn chiếu sáng tín hiệu phía trước trái bị vỡ hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông; tất cả các cụm chi tiết còn lại của hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu ô tô biển số: 60C-392.72 có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết còn lại của hệ thống đèn.

Ngoại trừ lớp trước trái bị hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông; các lớp xe còn lại trên xe ô tô biển số: 60C-392.72 có tình trạng bình thường, tất cả các lớp vẫn giữ nguyên hình dạng biên độ căng độ bám của lớp, lớp vẫn hoạt động bình thường trong suốt quá trình thực hiện giám định.

Tại Kết luận giám định số: 395/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận như sau: Không đủ cơ sở kết luận vận tốc của xe ô tô trong vụ tai nạn giao thông trong các tập tin video gửi giám định.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 560/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 05/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận đối với tử thi Trần Văn T như sau: Nguyên nhân chết do đa chấn thương (chấn thương bụng gây vỡ gan phức tạp, vỡ lách phức tạp; chấn thương ngực gây gãy xương sườn 3 đến 6 bên trái và 1 đến 6 bên phải, gãy xương đòn phải, gãy thân xương ức, dập phổi 02 bên - chảy máu khoang ngực; chấn thương sọ não gây nứt vỡ sọ trán phức tạp, tụ máu dưới màng cứng trán trái; kết hợp chấn thương gãy 1/3 dưới xương cánh tay gãy phức tạp 02 xương cẳng chân trái. Nồng độ cồn trong máu: Ethanol hàm lượng 257,35mg/100ml.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 0040/KLTTCT-TTPYĐN ngày 21/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận đối với Y OANH H như sau: Gãy xương sườn số 3, 10, 11 và 12 đều bên trái can tốt; gãy xương sườn số 4, 5, 6, 7 và 8 bên trái can xấu; gãy xương sườn số 9 bên trái 02 vị trí can xấu; tổn thương lách phải phẫu thuật cắt toàn bộ lách; tổn thương nhu mô phổi trái, tràn dịch màng phổi trái đã phẫu thuật hiện để lại mảng xơ xẹp thùy lưỡi phổi trái và vài dải xơ thùy dưới phổi trái; tổn thương thận trái phải cắt toàn bộ thận trái, thận phải bình thường; rách mạc treo đại tràng khâu mạc treo; tổn thương tụy, điều trị bảo tồn; gãy xương thang cổ tay trái ít ảnh hưởng đến khớp cổ tay trái không xác định được thời gian; sẹo vùng trán phải ngoài chân tóc kích thước: 04x1,5cm; sẹo mổ dẫn lưu ngực bên trái kích thước: 02x01cm; sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn kích thước: 22x0,2cm; sẹo mổ hố chậu trái kích thước: 02x01cm và 2,5x01cm; sẹo mu bàn tay trái kích thước 02x1,5cm và 1,2x0,5cm và 01x0,5cm; sẹo bàn tay phải kích thước lần lượt là: 01x0,2cm, 0,8x0,4cm, 01x0,4cm, 01x0,5cm; 05 vết biến đổi sắc tố da vùng ngực trái; 02 vết biến đổi sắc tố da vùng ngực phải; vết biến đổi sắc tố da bụng bên phải, vết biến đổi sắc tố da đầu trên cánh tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 89% (Tám mươi chín phần trăm).

Tại Công văn phúc đáp số: 108 ngày 28/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận nồng độ cồn đối với Y OANH H như sau: Tại hồ sơ bệnh án số vào viện 39455 của Bệnh viện đa khoa Thống Nhất - Đồng Nai ghi nhận Y OANH H vào viện lúc 03 giờ 46 phút ngày 17/12/2023, được chỉ định xét nghiệm hóa sinh máu lúc 04 giờ 25 phút 45 giây ngày 17/12/2023 có định lượng Ethanol (cồn) là 241.2mg/100ml.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- Xe ô tô tải biển số: 60C-392.72 do bà Đinh Thị Yến P (vợ ông Nguyễn Văn L) đứng tên chủ sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà P.

- Xe mô tô biển số: 47M3-6410 do H Quý K là chủ sử dụng, chị K xác định vào năm 2007 đã bán lại xe cho Y OANH H nhưng chưa thực hiện thủ tục sang

tên. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Y OANH H.

- Vụ tai nạn giao thông làm xe ô tô tải biển số: 60C-392.72 và xe mô tô biển số: 47M3-6410 bị hư hại nhẹ, các bên chủ xe tự sửa chữa không có yêu cầu bồi thường gì về tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, các bên đã tự thỏa thuận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSBH ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Y OANH H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Y OANH H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Y OANH H mức hình phạt và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Về tội danh Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Về hình phạt: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo cũng bị thương tật nặng sau tai nạn, ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe của bị cáo; bị cáo đã khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại; gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn (thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương), phải nuôi cha mẹ già, vợ và 04 con còn nhỏ, ăn học, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 54, Điều 65 xét xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo được đi làm chăm sóc, phụ giúp cho gia đình và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được chăm sóc cha mẹ già yếu và vợ con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Y OANH H phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của đại diện bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 17/12/2023, Y OANH H (có Giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số: 47M3-6410 khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (định lượng Ethanol (cồn) là 241.2mg/100ml) chở theo Anh Trần Văn T ngồi sau lưu thông từ đường nhánh ra đường chính Đ thuộc khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do thiếu chú ý quan sát, khi đi từ đường không ưu tiên qua nơi giao nhau với đường ưu tiên không thực hiện nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên (chuyển hướng rẽ trái qua đường trái quy định theo hướng Quốc lộ 1A đi hướng Khu công nghiệp H) va chạm với xe ô tô tải biển số: 60C-392.72 do tài xế Nguyễn Văn L, sinh năm: 1970, địa chỉ số F, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có Giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển lưu thông trên đường Đ theo hướng Khu công nghiệp H đi hướng Quốc lộ 1A. Hậu quả là bị hại Anh Trần Văn T tử vong chỗ, bị cáo bị thương nặng.

Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1, khoản 2 Điều 15 và khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

- Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm.

...

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

- Khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“Điều 15. Chuyển hướng xe.

1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

...”

“Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau.

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

...

3. *Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.*

Như vậy, hành vi của bị cáo Y OANH H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần xử lý nghiêm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo (có Giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã Yang Tao); là lao động chính (nuôi 04 con nhỏ, cha mẹ già yếu); bản thân bị cáo cũng bị thương nặng sau tai nạn với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 89%. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sống có ích cho gia đình, xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã nhận tiền và làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, các phương tiện thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Y OANH H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Y OANH H 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Y OANH H cho Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người được hưởng án treo được thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y OANH H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Kim Thoa

